

Bản án số: 136/2019/HSST
Ngày: 15-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Như Thủy
2. Bà Tống Thị Kim Điền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên

Ngày 15/10/2019 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 143/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

P H V(tên gọi khác BH), sinh năm 19X3 tại Thành phố H; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 217/38 ĐT, phường PNL, Quận 1, Thành phố H; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 6/12; con ông P H H sinh năm 1949 và con bà C T H M sinh năm 1952; chưa có vợ con; tiền án: bản án số 75/2016/HSST ngày 18/3/2016 Tòa án nhân dân Quận I xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt ngày 13/8/2017; tiền sự: không; nhân thân: ngày 11/8/1990 Công an Quận X bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân” hình thức xử lý: ngày 15/8/1990 cảnh cáo tha; ngày 01/3/1995, Công an Quận X bắt theo Quyết định số 18/QĐUBTPTTCT của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, hình thức xử lý: đưa đi tập trung cải tạo; bản án số 31/HSST ngày 11/3/1992 của Tòa án nhân dân Quận X xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân”; bản án 102/HSST ngày 04/4/2002 Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; bản án 895/HSST ngày 16/7/2002 Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hai tội là 09 năm tù. Tổng hợp bản án 102/HSST ngày 04/4/2002 Tòa án nhân dân huyện B buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 năm 09 tháng tù. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2019. (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông T M T, sinh năm 19X9; địa chỉ: ấp Đ, Vĩnh Hiệp, thị xã V, tỉnh S (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 25/01/2019, P H V đón xe ôm từ Quận X đến đường GOM, khu phố 2, phường P, Quận 7, thì xuống xe đi bộ tìm tài sản sơ hở trộm cắp. Khi tới trước nhà số 202 đường GOM, V thấy 01 xe máy hiệu Honda Wave Alphan màu trắng bạc, biển số X3P1-3XX.28 dựng trước nhà không người trông coi. V lại gần kéo phần sau xe rồi dắt xe đi khoảng 2-3m, lúc này còi báo động xe máy kêu, anh T M T là chủ xe nghe tiếng còi báo động xe đã cùng anh T M H chạy ra, V bỏ xe tại trước địa chỉ 77 đường GOM chạy bộ tới gần đường T thì bị anh T cùng mọi người bắt giữ, giao Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Xe máy bị trộm trong tình trạng bị mở ổ khóa, đèn đồng hồ sáng.

Theo kết luận định giá số 43 ngày 18/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng: 01 xe máy hiệu Honda Wave Alphan, biển số X3P1-3XX.28 đang sử dụng, có giá trị 9.500.000đ (chín triệu năm trăm ngàn đồng)

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7, P H V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại bản Cáo trạng số 151/CT – VKSQ7 ngày 18/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo P H V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo P H V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 04 (năm) tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của mình phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt ở trên, không tự bào chữa, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;
- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 7, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ, xét đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo P H V có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 (một) xe máy hiệu Honda Wave Alpha, biển số X3P1-3XX.28 có giá trị 9.500.000đ (chín triệu năm trăm ngàn đồng). Hành vi này của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 75/2016/HSST ngày 18/3/2016 Tòa án nhân dân Quận I xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 13/8/2017. Như vậy, bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố là đúng người, đúng tội.

Xuất phát từ động cơ tham lam tư lợi, để có tiền tiêu xài bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi này là rất nghiêm trọng vì đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản sở hữu hợp pháp của công dân. Bị cáo có nhân thân xấu vì vậy, cần xét xử bằng mức án nghiêm khắc để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản thu hồi trả cho bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe máy hiệu Honda Wave Alphan, biển số X3P1-3XX.28. Xe do ông T M T đứng tên sở hữu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả cho ông T M T là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) xâu chìa khóa trong đó gồm có 03 (ba) chìa khóa dùng để mở công tác xe gắn máy và 01(một) chìa khóa khác, 04 (bốn) chìa khóa nằm chung một khoan cài bằng kim loại, đây là công cụ bị cáo P H V thực hiện hành vi phạm tội nên xét tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: ông T M T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo P H V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo P H V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2019.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) xâu chìa khóa trong đó gồm có 03 (ba) chìa khóa dùng để mở công tác xe gắn máy và 01(một) chìa khóa khác, 04 (bốn) chìa khóa nằm chung một khoan cài bằng kim loại.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 139 ngày 10/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7).

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- TAND Tp HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp HCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu số án;
- Lưu hồ sơ. (Tk. Trang)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ngọc Phương